

Lạc Dương, ngày 23 tháng 8 năm 2017

Số: 17/2017/QĐST-HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 25/2017/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 6 năm 2017, giữa:

+ Nguyên đơn: Chị **Phạm Thủy T**, sinh năm: 1991.

Địa chỉ: đường HBT, phường x, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng.

+ Bị đơn: Anh **Phạm Anh B**, sinh năm: 1991.

Địa chỉ: đường LB, thị trấn L, huyện L, tỉnh Lâm Đồng.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và khoản 3 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 15 tháng 8 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 15 tháng 8 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị **Phạm Thủy T** và anh **Phạm Anh B**.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

***Về con chung:** Chị Phạm Thủy T và anh Phạm Anh B thống nhất giao con là Phạm Anh K, sinh ngày 01/11/2014 cho chị Phạm Thủy T có trách nhiệm trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Phạm Anh B có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con là 3.000.000đồng/tháng, thời gian cấp dưỡng nuôi

con kể từ tháng 8 năm 2017 trở đi cho đến khi con đủ tuổi trưởng thành theo quy định của pháp luật.

Quyền đi lại thăm nom con, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con; quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con; thay đổi mức cấp dưỡng được thực hiện theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình.

Kể từ ngày bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, bên phải thi hành án còn phải trả số tiền lãi tương ứng với thời gian và số tiền chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự.

*** Về án phí:** Chị Phạm Thủy T nhận chịu 150.000đ tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ chị T đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2015/0001822 ngày 27/6/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lạc Dương. Hoàn trả cho chị T 150.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Anh Phạm Anh B nhận chịu 150.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm về việc cấp dưỡng nuôi con.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện Lạc Dương;
- Chi cục THA dân sự huyện Lạc Dương;
- Ban Tư pháp thị trấn L ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thúy Ngọc